

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 393/2024/HC-PT

Ngày: 23/7/2024

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Sỹ Hưng;

Bà Phan Thị Vân Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Lê Thị Thu Hà, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 264/2024/TLPT-HC ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2024/HC-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 7462/2024/QĐPT-HC ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Văn O, sinh năm 1967; địa chỉ: Khu X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Địa chỉ: đường N, phường H, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện của người bị kiện: Ông Vũ Văn D – Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Luật sư Đỗ Tuấn N1 – Công ty Luật K chi nhánh H1; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V và Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh;

Địa chỉ: Khu X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện: Ông Nguyễn Đức M – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.2. Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện: Ông Hà Mạnh T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.3. Bà Dư Thị X1; địa chỉ: Khu X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo người khởi kiện ông Trần Văn O trình bày: Năm 2012, UBND huyện V ban hành Thông báo số 286/TB-UBND ngày 30/7/2012 về việc thu hồi đất để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Cảng hàng không Quảng Ninh (Dự án) tại xã Đ, huyện V. Dự án này UBND huyện V đề 02 năm 5 tháng vẫn không triển khai thực hiện, Dự án quá hạn không còn hiệu lực, trái pháp luật, trái quy định tại Điều 26 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đến năm 2015, UBND huyện V mới triển khai thực hiện Dự án và thu hồi đất của gia đình ông O.

Tại Văn bản số 2404/BC-TNMT ngày 28/12/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V có nội dung: “Về nguồn gốc đất: Đất trại lợn cũ (bỏ hoang) gia đình ông Trần Văn O khai phá sử dụng ổn định từ năm 1990 vào mục đích làm nhà ở, các công trình phụ, trồng cây lâu năm và làm ao nuôi cá. Đến năm 1998, UBND huyện V, UBND xã Đ tổ chức lập quy hoạch khu dân cư Đại Phan trên phần diện tích đất 5% do UBND xã Đ quản lý để giao đất cho một số hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu xây dựng nhà ở nhưng chưa có đất ở. Tuy nhiên khi lập quy hoạch UBND huyện V, UBND xã Đ lập cả phần diện tích đất ở, nhà ở do gia đình ông O đang quản lý sử dụng (tại thời điểm đó chưa được cấp GCNQSDĐ). Khi tổ chức thực hiện quy hoạch UBND xã Đ, UBND huyện V không thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định nên sau khi lập quy hoạch gia đình ông O được Nhà nước giao 200m² đất ở theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất. Tuy nhiên, gia đình ông O đã được bồi thường 400m² đất ở do đã cải tạo một thửa đất từ thời điểm năm 1990 là khu vực trại chăn nuôi cũ (bỏ hoang) và 200m² đất ở theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất. Như vậy, gia đình ông O đã được UBND huyện V bồi

thường tổng diện tích 600m² và đầy đủ chính sách tái định cư theo quy định hiện hành”.

Năm 1998, UBND huyện V, UBND xã Đ tổ chức lập quy hoạch khu dân cư Đại Phan là trái pháp luật: Quy hoạch chỉ lấy phần đất 5% giao cho UBND xã Đ quản lý, nhưng khi thực hiện thì lấy cả vào đất ở, nhà ở của hộ gia đình ông O đang sử dụng ổn định từ thời điểm năm 1990, mà không có quyết định thu hồi đất, không có phương án bồi thường cho hộ ông O. Lúc đó hộ ông O chưa có GCNQSDĐ nhưng đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ. Sau đó, UBND huyện giao cho gia đình ông O 200m² đất ở có thu tiền sử dụng đất và cấp GCNQSDĐ số 504 ngày 06/6/1998 mang tên vợ chồng ông O.

Khi thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, đối với diện tích đất ở của gia đình ông O, UBND huyện bồi thường 3 lần vẫn chưa đủ hạn mức theo quy định tại Điều 54 Luật Đất đai 1993 và mục 3 khoản 2 Điều 5 Quyết định 2515/2000/QĐ-UBND ngày 02/10/2000 của UBND tỉnh Quảng Ninh. Cụ thể:

- Lần 1: Ngày 19/11/2015, UBND huyện V ban hành Quyết định số 5595/QĐ-UBND thu hồi diện tích 1.155m² đất nuôi trồng thủy sản và ban hành Quyết định số 5596/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ là 169.846.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 16/6/2016, UBND huyện V ban hành Quyết định số 2036/QĐ-UBND thu hồi diện tích 412,8m²; trong đó đất ở nông thôn 200m² và đất trồng cây lâu năm 212,8m²; ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 2040/QĐ-UBND, tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 1.590.814.000 đồng. UBND huyện chỉ bồi thường 200m² đất ở do UBND huyện bán cho ông O có thu tiền sử dụng đất, mà không bồi thường hạn mức giao đất ở theo quy định tại Điều 54 Luật Đất đai năm 1993.

- Lần 3: Ngày 31/5/2017, UBND huyện V ban hành Quyết định số 2676/QĐ-UBND (đính chính Quyết định thu hồi đất số 2036/QĐ-UBND) thu hồi diện tích 412,8m², trong đó đất ở nông thôn 400m², đất trồng cây lâu năm 12,8m²; ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 2679/QĐ-UBND, tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 203.474.000 đồng. Ông O không chấp nhận vì vẫn chưa đủ hạn mức giao đất ở theo quy định.

- Lần 4: Ngày 29/9/2020, UBND huyện V ban hành Quyết định số 4271/QĐ-UBND điều chỉnh nội dung các quyết định thu hồi đất trước đó, thu hồi tổng diện tích 1567,8m² (trong đó đất ở nông thôn 600m², đất trồng cây lâu năm 12,8m², đất nuôi trồng thủy sản 955m²), vị trí thu hồi tại tờ bản đồ GPMB số 03 của dự án trên; và ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 4272/QĐ-UBND với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ thêm 234.092.000đ.

Như vậy, tại phương án bồi thường lần 02 và lần 03 bổ sung 400m² đất ở là hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình ông O, còn 01 lần hạn mức đối với nhiều

thể hệ cùng chung sống trong 01 thửa đất ở UBND huyện không giải quyết. Ông O đã nhiều lần kiến nghị và UBND huyện V đã trả lời tại Báo cáo số 2404/BC-TMMT ngày 28/12/2020.

- Lần 5 (sửa sai phương án lần 4): Tại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 4272/QĐ-UBND ngày 29/9/2020, UBND huyện bồi thường bổ sung 200m² đất ở, nhưng bồi thường theo giá đất năm 2015 là trái pháp luật. Ông O khiếu nại yêu cầu bồi thường theo giá đất tại thời điểm lập lại phương án. Ngày 27/8/2021, UBND huyện V ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 4335/QĐ-UBND chấp nhận khiếu nại và ngày 04/5/2022, ban hành Quyết định số 2376/QĐ-UBND bồi thường bổ sung 200m² đất ở với tổng số tiền là 1.133.000.000 đồng (tăng 898.908.000 đồng so với phương án bồi thường kèm theo Quyết định số 4272/QĐ-UBND). Tuy nhiên, sau khi giải quyết khiếu nại, phương án bồi thường ban hành chậm trễ hơn 8 tháng, UBND huyện chưa bồi thường thiệt hại này cho gia đình ông O.

Hiện nay, gia đình ông O chưa được giải quyết bổ sung 01 lần hạn mức đất ở 400m², vì vậy ông O tiếp tục khiếu nại, cụ thể như sau: Ngày 07/5/2022, ông O có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện V để giải quyết nội dung trên. Ngày 25/5/2022, UBND huyện ban hành Thông báo số 193/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại. Ngày 08/6/2022, ông O khiếu nại Thông báo số 193/TB-UBND. Ngày 21/6/2022, UBND huyện V đã thụ lý giải quyết khiếu nại của ông O. Hành vi không thụ lý đơn khiếu nại nêu trên đã vi phạm pháp luật, sách nhiễu, cản trở, gây khó khăn phiền hà cho ông O khi phải khiếu nại, kéo dài thời gian. Vì vậy, phải xử lý kỷ luật cảnh cáo theo Điều 41 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ: “Xử lý kỷ luật đối với người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại như sau: 2. Hình thức kỷ luật cảnh cáo áp dụng đối với người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại khi có một trong các hành vi vi phạm pháp luật sau đây: a) Cố ý không thụ lý giải quyết khiếu nại đối với vụ việc khiếu nại đủ điều kiện thụ lý thuộc thẩm quyền”. Ngày 29/8/2022, Chủ tịch UBND huyện V ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại không chấp nhận khiếu nại của ông Trần Văn O. Ông O không đồng ý nên tiếp tục có đơn khiếu nại lần 02 gửi Chủ tịch UBND tỉnh. Ngày 20/6/2023, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1671/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai, với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông O. Ông O cho rằng Quyết định số 1671/QĐ-UBND là không phù hợp, trái quy định của pháp luật, vì:

- Ngày 02/6/2023, Văn phòng UBND tỉnh chủ trì cuộc họp gồm: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh và UBND huyện V đã đối chiếu với các căn cứ quy định của pháp luật, quy định về hạn mức của

tỉnh Quảng Ninh trước thời điểm thu hồi đất và quy định tại thời điểm GPMB để xem xét kiến nghị giải quyết nội dung khiếu nại của ông Trần Văn O. Tại cuộc họp đã phân tích nhận định và thống nhất ý kiến như sau: Năm 2012 (thời điểm trước khi có thông báo thu hồi đất số 286/TB-UBND ngày 30/7/2012 gia đình ông O có 03 thế hệ sinh sống, thời điểm này quyết định số 4505/2007/QĐ-UBND ngày 05/12/2007 của UBND tỉnh có hiệu lực nhưng hộ ông O không làm thủ tục đề nghị xin cấp GCNQSDĐ đối với diện tích đang sử dụng để ở. Ông O không đồng ý bởi thời điểm đó gia đình ông O cũng như bà con có đất trong dự án đều không biết chính sách theo quyết định số 4505/2007/QĐ-UBND. Chính quyền biết nhưng không phổ biến cho người dân làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐ là thiếu trách nhiệm. UBND tỉnh đổ lỗi cho ông O không làm thủ tục đề xin cấp GCNQSDĐ đối với diện tích đang sử dụng để ở chưa được cấp giấy là thiếu khách quan. Sau khi có Thông báo thu hồi đất số 286/TB-UBND ngày 30/7/2012 của UBND huyện V, gia đình ông O mới tìm hiểu chính sách, mới biết Quyết định số 4505/2007/QĐ-UBND. Nếu năm 2012 UBND huyện V thực hiện thông báo thu hồi đất đúng pháp luật, không để quá hạn thì dự án Cảng hàng không Quảng Ninh đã hoàn thành thu hồi đất, lập phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư xong đầu năm 2013, thì gia đình ông O đã được bổ sung 01 lần hạn mức 400m² đất ở cho 03 thế hệ cùng chung sống trong 01 thửa đất ở theo chính sách tại khoản 2 Điều 8 Quyết định số 4505/2007/QĐ-UBND.

UBND tỉnh kết luận: Năm 2015 Nhà nước có quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng đối với gia đình ông O, tại thời điểm này Luật Đất đai năm 2013 đã có hiệu lực và Quyết định số 4505/2007/QĐ-UBND ngày 05/12/2007 của UBND tỉnh Quảng Ninh đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Quyết định số 1768/2014/QĐ-UBND ngày 13/8/2014; theo quy định trên không có quy định nhiều cặp vợ chồng hoặc nhiều thế hệ thì được công nhận 02 lần hạn mức đất ở, do đó không thể áp dụng văn bản đã hết hiệu lực pháp luật để giải quyết cho hộ ông Trần Văn O. Ông O không đồng ý với kết luận trên của UBND tỉnh. UBND huyện V phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông O theo Luật Đất đai năm 2013 là trái pháp luật, bởi những căn cứ sau đây:

- Thứ nhất, căn cứ Điều 67 Luật Đất đai năm 2013 thì dự án Cảng hàng không Quảng Ninh có thông báo thu hồi đất số 286/TB-UBND ngày 30/7/2012, sau 180 ngày tức ngày 30/01/2013 là hết thời hạn. Tiếp đó, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải ban hành quyết định thu hồi đất của gia đình ông O mới đúng quy định. Nhưng đến ngày 19/11/2015, UBND huyện V mới ban hành Quyết định thu hồi đất số 5595/QĐ-UBND, như vậy đã quá hạn 02 năm 09 tháng (hết hiệu lực pháp luật).

UBND huyện V không thực hiện đúng quy trình thông báo thu hồi đất về nội dung: Sau khi ban hành và gửi thông báo thu hồi đất thì tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng tiến hành các bước tiếp theo, theo đúng thủ tục thu hồi đất như điều tra, khảo sát, đo đạc, thống kê, kiểm đếm, lấy ý kiến, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án. Theo Luật Đất đai năm 2013 quy định như trên thì UBND huyện V không thực hiện cũng sai phạm. Nhưng theo Thông báo thu hồi đất năm 2012 và Điều 26 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định thì khi thu hồi đất và lập phương án bồi thường GPMB cho gia đình ông O phải áp dụng Luật Đất đai 2003.

- Thứ hai, Thông báo số 286/TB-UBND ngày 30/7/2012 về việc chủ trương thu hồi đất để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Cảng hàng không Quảng Ninh căn cứ Luật Đất đai 2003, Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ; Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ, Quyết định số 499/2010/QĐ-UBND ngày 11/02/2010 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Căn cứ Quyết định số 1576/QĐ-BGTVT ngày 16/3/2012 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải; Căn cứ văn bản số 1514/UBND-QLĐĐ ngày 19/4/2010 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ủy quyền thông báo thu hồi đất và thực hiện việc bồi thường giải phóng mặt bằng cho UBND huyện V; Căn cứ ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh tại văn bản số 2768/UBND-QH2 ngày 13/6/2012 giao cho UBND huyện V khẩn trương xây dựng kế hoạch giải phóng mặt bằng và tiến hành kiểm đếm toàn bộ, lập hồ sơ giải phóng mặt bằng theo quy định (không chờ đến khi dự án được phê duyệt).

- Thứ 3, căn cứ Điều 26 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Thông báo thu hồi đất: “1. Căn cứ vào kết quả xử lý hồ sơ về đầu tư, UBND cấp tỉnh hoặc UBND cấp huyện (theo ủy quyền) ra thông báo thu hồi đất; trong thông báo thu hồi đất phải thể hiện các nội dung sau:

a- Các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 29 của Nghị định số 69/2009/NĐ-CP.

b- Giao nhiệm vụ cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

c- Cho phép nhà đầu tư được tiến hành khảo sát lập dự án đầu tư.

2. Thông báo thu hồi đất của UBND cấp tỉnh hoặc cấp huyện là căn cứ pháp lý để tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng và nhà đầu tư thực hiện các nội dung theo quy định tại điểm b và c khoản 1 điều này”.

Theo quy định trên thì Thông báo thu hồi đất số 286/TB-UBND ngày 30/7/2012 của UBND huyện V là căn cứ pháp lý để bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình ông O.

Theo chính sách: Luật Đất đai năm 2003, Nghị định số 181/2004/NĐ-CP, Nghị định 69/2009/NĐ-CP và Quyết định số 499/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc bồi thường hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước đã thu hồi đất.

Theo thời hạn: Thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình ông O tại dự án Cảng hàng không Quảng Ninh là đầu năm 2013. Trong thông báo thu hồi đất có quy trình rất rõ ràng cụ thể về chính sách và thời gian thực hiện dự án. Nếu thời điểm đó UBND huyện V nghiêm chỉnh thực hiện thông báo thu hồi đất thì đã điều tra, khảo sát, đo đạc, thống kê, kiểm đếm, lấy ý kiến, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án cho gia đình ông O, thì thời điểm năm 2012 gia đình ông O có 03 thế hệ cùng chung sống trong 01 thửa đất có nhà ở, như vậy được bổ sung 01 lần hạn mức 400m² đất ở theo khoản 2 Điều 8 Quyết định số 4505/2007/QĐ-UBND ngày 05/12/2007 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Vì vậy, ông O khởi kiện yêu cầu: Hủy Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn O, trú tại khu X, thị trấn C, huyện V và buộc UBND huyện V bổ sung cho gia đình ông O 01 lần hạn mức đất ở 400m² do gia đình ông O trước thông báo thu hồi đất đã có 03 thế hệ cùng chung sống trong 01 thửa đất ở theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quyết định số 4505/2007/QĐ-UBND ngày 05/12/2007 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Theo người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Về nguồn gốc, quá trình sử dụng thửa đất: Thực hiện dự án: Cảng hàng không Quảng Ninh tại xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, UBND huyện V tiến hành thu hồi đất của gia đình ông Trần Văn O; UBND xã Đ lập Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản gắn liền với đất, theo đó xác định nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của ông Trần Văn O như sau:

- Về đất: Đất trại lợn cũ (trại chăn nuôi) gia đình ông Trần Văn O tự khai phá sử dụng ổn định từ năm 1990 vào mục đích xây dựng nhà ở và công trình phụ trợ. Đến năm 1998 được UBND huyện V quy hoạch tỷ lệ 1/500 cụm dân cư nông thôn C1, xã Đ, phê duyệt ngày 02/4/1998, theo đó hộ ông Trần Văn O được UBND huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 504 ngày 06/6/1998 diện tích đất ở nông thôn 200m².

Ngày 25/4/2017 UBND huyện V có Thông báo 206/TB-UBND bổ sung thêm 400m² đất ONT cho hộ ông Trần Văn O.

Diện tích đất chênh lệch so với Giấy CNQSD đất tăng 1367.8m²; nguyên nhân chênh lệch do lúc quy hoạch chỉ quy hoạch 200m² đất ở gia đình ông Trần Văn O tự khai phá sử dụng ổn định từ năm 1990. Hiện trạng sử dụng đất đối với phần diện tích tăng: Gia đình xây dựng nhà ở, ao nuôi trồng thủy sản nước ngọt và trồng cây lâu năm. Ranh giới thửa đất không có tranh chấp với các hộ sử dụng đất liền kề, diện tích chênh lệch không do lấn, chiếm.

- Về cây, hoa màu trồng trên đất thực hiện GPMB: Được trồng trước ngày thông báo chủ trương thu hồi đất của UBND huyện V.

- Công trình nằm trong ranh giới GPMB: Nhà ở cũ và công trình phụ xây dựng từ năm 1990 tại thời điểm xây dựng không vi phạm, không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Nhà ở mới và các công trình phụ trợ các công trình phụ (do hộ gia đình ông Trần Văn L xây dựng trên phần diện tích đất của hộ gia đình ông Trần Văn O đã cho con trai mượn đất để xây nhà ở). Xây dựng tháng 4/2012, tại thời điểm xây dựng không vi phạm, không bị lập biên bản vi phạm hành chính.

Các công trình nêu trên được gia đình ông O xây dựng thời điểm trước khi có Thông báo thu hồi đất.

- Việc thu hồi đất, lập, phê duyệt phương án bồi thường, bố trí tái định cư cho gia đình ông Trần Văn O:

Thực hiện dự án UBND huyện V có Thông báo số 286/TB-UBND ngày 30/7/2012 về chủ trương thu hồi đất để bồi thường GPMB; sau đó tiến hành thu hồi đất của gia đình ông O tại các Quyết định số 5595/QĐ-UBND ngày 19/11/2015; số 2676/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 đính chính Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 16/6/2016, theo đó diện tích trích đo thửa đất GPMB: 1567,8m²; Diện tích đất bị thu hồi: 1567,8m²; Diện tích còn lại: 0m² (trong đó đất ONT = 600m²; Ao = 955m²; CLN = 12.8m²); lập phê duyệt phương án bồi thường và phương án bổ sung bồi thường GPMB cho hộ ông Trần Văn O, cụ thể như sau: Đất ở: 600m² x 1.125.000đ/m² = 675.000.000đ; Đất trồng cây lâu năm: 212,8m² x 36.000đ/m² = 7.646.000đ; Đất NTTS: 1.155m² x 37.000đ/m² = 42.735.000đ. Gia đình được bố trí 01 lô TĐC + hộ chính chủ tự tìm tái định cư.

Căn cứ Điều 8 Quyết định số 4505/2007/QĐ-UBND ngày 05/12/2007 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc quy định hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh quy định: “2. Trường hợp trên một thửa đất có nhà ở có nhiều thế hệ cùng chung sống trên một thửa đất ở (hộ chính chủ đã ở ổn định trước ngày 15/10/1993) thì từ thế hệ thứ 2 trở đi, mỗi cặp vợ chồng (được công nhận theo Luật Hôn

nhân và Gia đình) được cộng thêm 1/2 hạn mức công nhận đất ở quy định tại khu vực đó, nhưng tổng diện tích đất ở của hộ có nhiều thế hệ cùng chung sống không quá 2 lần hạn mức quy định tại khu vực đó.

3. Trường hợp trên một thửa đất có nhà ở có nhiều hộ gia đình (các cặp vợ chồng đã tách hộ) cùng chung sống trên một thửa đất ở nhưng chưa phân chia đất cho từng hộ (hộ chính chủ đứng tên thửa đất đó đã ổn định trước 15/10/1993) thì từ hộ gia đình thứ 2 trở đi mỗi hộ gia đình (mỗi cặp vợ chồng được công nhận theo Luật Hôn nhân và Gia đình) được cộng thêm 1/2 hạn mức công nhận đất ở tại khu vực đó, nhưng tổng diện tích đất ở của nhiều hộ gia đình cùng chung sống không quá 2 lần hạn mức quy định tại khu vực đó.”

Năm 2012 (trước thời điểm có Thông báo thu hồi đất số 286/TB-UBND ngày 30/7/2012) gia đình ông O có 03 thế hệ và 03 cặp vợ chồng cùng sinh sống, nếu gia đình ông O làm thủ tục xin cấp Giấy CNQSD đất thì Nhà nước căn cứ quy định nêu trên để xem xét cấp Giấy CNQSD đất cho hộ ông O. Tuy nhiên gia đình ông O không làm các thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích chưa được cấp giấy.

Năm 2015 tại thời điểm thu hồi đất và lập phương án bồi thường GPMB, Nhà nước áp dụng khoản 4 Điều 103 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “4. Đối với trường hợp thửa đất ở có vườn, ao được hình thành từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 và người đang sử dụng có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 100 của Luật này mà trong giấy tờ đó không ghi rõ diện tích đất ở thì diện tích đất ở được xác định như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào điều kiện, tập quán tại địa phương quy định hạn mức công nhận đất ở cho mỗi hộ gia đình phù hợp với tập quán ở địa phương theo số lượng nhân khẩu trong hộ gia đình”.

Căn cứ quy định nêu trên, UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 1768/2014/QĐ-UBND ngày 13/8/2014 “Về việc ban hành hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận đất ở, diện tích đất ở tối thiểu được tách thửa cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh” (thay thế Quyết định số 4505/2007/QĐ-UBND ngày 05/12/2007), theo đó Quyết định trên không có quy định nhiều cặp vợ chồng (hoặc nhiều thế hệ) thì được công nhận hai lần hạn mức đất ở. Tuy nhiên, khi bồi thường GPMB thì gia đình ông O đã được UBND huyện V lập phương án bồi thường 01 lần hạn mức bằng 400m² đất ở (ngoài diện tích 200m² theo giấy CNQSD đất đã cấp năm 1998).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh, ngày 02/6/2023 Văn phòng UBND tỉnh chủ trì cuộc họp gồm: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện V

đã đối chiếu với các căn cứ quy định của pháp luật, quy định về hạn mức của tỉnh Quảng Ninh trước thời điểm thu hồi đất và quy định tại thời điểm GPMB để xem xét kiến nghị giải quyết nội dung khiếu nại của ông Trần Văn O, tại cuộc họp đã phân tích, nhận định và thống nhất ý kiến như sau:

- Năm 2012 (thời điểm trước khi có Thông báo thu hồi đất số 286/TB-UBND ngày 30/7/2012 gia đình ông O có 3 thế hệ sinh sống) thời điểm này Quyết định số 4505/2007/QĐ-UBND ngày 05/12/2007 của UBND tỉnh Quảng Ninh có hiệu lực nhưng hộ ông O không làm thủ tục để xin cấp Giấy CNQSD đất đối với diện tích đang sử dụng để ở, chưa được cấp giấy.

- Năm 2015 Nhà nước có Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường GPMB cho gia đình ông O. Tại thời điểm này thì Luật Đất đai 2013 đã có hiệu lực và Quyết định số 4505/2007/QĐ-UBND ngày 05/12/2007 của UBND tỉnh Quảng Ninh đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Quyết định số 1768/2014/QĐ-UBND ngày 13/8/2014, theo đó Quyết định trên không có quy định nhiều cặp vợ chồng hoặc nhiều thế hệ thì được công nhận hai lần hạn mức đất ở. Do đó không thể áp dụng Văn bản đã hết hiệu lực pháp luật để giải quyết cho trường hợp hộ ông Trần Văn O. Ủy ban nhân dân huyện V bồi thường 600m² đất ở (400m² đất ở theo hạn mức quy định của tỉnh và 200m² đất ở theo giấy CNQSD đất đã được cấp năm 1998) và bố trí tái định cư theo quy định. Như vậy là quyền lợi của hộ ông O đã được đảm bảo. Liên ngành thống nhất với kết quả xác minh, kết luận và kiến nghị tại Văn bản số 937/BC-TNMT-TTr ngày 03/02/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Vì vậy; Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 với nội dung: Không chấp nhận khiếu nại của ông Trần Văn O đã đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện V có quan điểm:
Năm 2012 (thời điểm trước khi có Thông báo thu hồi đất số 286/TB-UBND ngày 30/7/2012 gia đình ông O có 3 thế hệ sinh sống) thời điểm này Quyết định số 4505/2007/QĐ-UBND ngày 05/12/2007 của UBND tỉnh Quảng Ninh có hiệu lực nhưng hộ ông O không làm thủ tục để xin cấp GCNQSDĐ đối với diện tích đang sử dụng để ở, chưa được cấp giấy.

Năm 2015 Nhà nước có Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường GPMB cho gia đình ông O. Tại thời điểm này thì Luật Đất đai 2013 đã có hiệu lực và Quyết định số 4505/2007/QĐ-UBND ngày 05/12/2007 của UBND tỉnh Quảng Ninh đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Quyết định số 1768/2014/QĐ-UBND ngày 13/8/2014, theo đó Quyết định trên không có quy định nhiều cặp vợ chồng hoặc nhiều thế hệ thì được công nhận hai lần hạn mức

đất ở. Do đó không thể áp dụng Văn bản đã hết hiệu lực pháp luật để giải quyết cho trường hợp hộ ông Trần Văn O. UBND huyện V bồi thường 600m² đất ở (400m² đất ở theo hạn mức quy định của tỉnh và 200m² đất ở theo giấy CNQSD đất đã được cấp năm 1998) và bố trí tái định cư theo quy định.

Trên cơ sở kết quả xác minh và các căn cứ quy định pháp luật nêu trên, Chủ tịch UBND huyện V đã ban hành Quyết định số 4759/QĐ-CT ngày 29/8/2023 “về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn O, trú tại khu X thị trấn C”, trong đó không chấp nhận khiếu nại của ông Trần Văn O đề nghị được bồi thường bổ sung thêm 01 lần hạn mức đất ở 400m² cho gia đình ông O.

Các Quyết định liên quan đến thu hồi đất, phê duyệt phương án và giải quyết khiếu nại đối với ông Trần Văn O đã được UBND huyện V, Chủ tịch UBND huyện V ban hành đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền, đúng nội dung, đảm bảo quyền lợi của hộ ông Trần Văn O.

- Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V có quan điểm: Giữ nguyên nội dung xác nhận về nguồn gốc, quá trình sử dụng của hộ ông Trần Văn O và nhất trí với quan điểm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện V.

- Bà Đur Thị Xl có quan điểm: Đồng ý với nội dung khởi kiện của ông Trần Văn O.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2024/HC-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn O về yêu cầu: Hủy Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn O, trú tại khu X, thị trấn C, huyện V (Lần hai) và bác yêu cầu buộc UBND huyện V bổ sung cho gia đình ông O 01 lần hạn mức đất ở 400m² do gia đình ông O trước thông báo thu hồi đất đã có 03 thế hệ cùng chung sống trong 01 thửa đất ở theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quyết định số 4505/2007/QĐ-UBND ngày 05/12/2007 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 25/4/2024, người khởi kiện là ông Trần Văn O có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ông Trần Văn O đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông O.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn O.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, bác kháng cáo của ông Trần Văn O và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 31/7/2023, ông Trần Văn O khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1671/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh và buộc UBND huyện V bổ sung cho gia đình ông O 01 lần hạn mức đất ở 400m². Khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 3; Điều 30; Điều 32 và Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá xem xét các quyết định hành chính có liên quan: Quyết định thu hồi đất số 5595/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 5596/QĐ-UBND ngày 19/11/2015; Quyết định thu hồi đất số 2036/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 2040/QĐ-UBND ngày 16/6/2016; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 1991/QĐ-UBND ngày 24/4/2017; Quyết định số 2676/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 2679/QĐ-UBND ngày 31/5/2017; Quyết định số 4271/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 4272/QĐ-UBND ngày 29/9/2020; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 2376/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND huyện V; Quyết định giải quyết khiếu nại số 4335/QĐ-CT ngày 27/8/2021, Quyết định giải quyết khiếu nại số 4759/QĐ-CT ngày 29/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện V là đúng theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung: Xem xét tính hợp pháp của Quyết định giải quyết khiếu nại số 1671/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 và các quyết định hành chính có liên quan.

[2.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành các quyết định.

Thực hiện dự án Cảng hàng không Quảng Ninh tại xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; ngày 30/7/2012, UBND huyện V ban hành Thông báo thu hồi đất số 286/TB-UBND.

Ngày 19/11/2015, UBND huyện V ban hành Quyết định số 5595/QĐ-UBND thu hồi 1.155m² đất nuôi trồng thủy sản tại thửa đất số 303 thuộc tờ bản đồ GPMB số 03 của hộ gia đình ông O; Quyết định số 5596/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông O với số tiền 169.846.000đ.

Ngày 16/6/2016, UBND huyện V ban hành Quyết định số 2036/QĐ-UBND thu hồi 412,8m² đất trong đó đất ở nông thôn 200m², đất trồng cây lâu năm 212,8m², thửa đất số 302, 302a thuộc tờ bản đồ GPMB số 03 của hộ ông O; đồng thời ban hành Quyết định số 2040/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông O, với số tiền 1.590.814.000đ, bồi thường về đất, vật kiến trúc, cây trồng, chi phí di chuyển, hỗ trợ khác, trong đó bồi thường một phần công trình kiến trúc cho hộ ông Trần Văn L (con ông Trần Văn O), chính sách tái định cư: Hộ chính chủ tự tìm tái định cư và hộ phụ chủ đủ điều kiện bồi thường 01 ô tái định cư phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định.

Ngày 24/4/2017, UBND huyện V ban hành Quyết định số 1991/QĐ-UBND phê duyệt bổ sung phương án bồi thường cho hộ ông O với số tiền 48.430.000đ, bồi thường bổ sung vật kiến trúc (phần móng nhà).

Ngày 31/5/2017, UBND huyện V ban hành Quyết định số 2676/QĐ-UBND đính chính nội dung thu hồi đất của hộ ông O tại Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 16/6/2016, đã đính chính lại như sau: thu hồi 412,8m², trong đó đất ở nông thôn 400m², đất trồng cây lâu năm 12,8m², thửa đất số 302, 302a thuộc TBĐ GPMB số 03. Lý do đính chính: do xác định lại hạn mức đất ở cho hộ gia đình theo Thông báo số 201/TB-UBND ngày 21/4/2017 và Thông báo số 206/TB-UBND ngày 25/4/2017. Cùng ngày, UBND huyện V ban hành Quyết định số 2679/QĐ-UBND phê duyệt bổ sung phương án bồi thường cho hộ ông O với số tiền 203.474.000đ.

Ngày 11/10/2019, UBND huyện V ban hành Quyết định số 3752/QĐ-UBND truy thu số tiền đã phê duyệt phương án bồi thường công trình kiến trúc của hộ ông Trần Văn L tại Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 16/6/2016 và ban hành Quyết định số 3753/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường công trình kiến trúc cho hộ ông L.

Ngày 29/9/2020, UBND huyện V ban hành Quyết định số 4271/QĐ-UBND điều chỉnh nội dung thu hồi đất tại các Quyết định số 5595/QĐ-UBND ngày 19/11/2015, Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 16/6/2016, Quyết định

số 2676/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 đối với hộ ông O; điều chỉnh nội dung sau: thu hồi 1.567,8m², trong đó đất ở nông thôn 600m², đất trồng cây lâu năm 12,8m², đất nuôi trồng thủy sản 955m², tại thửa đất số 302 tờ bản đồ GPMB số 03; lý do điều chỉnh: xác định lại diện tích đất ở nông thôn bị thu hồi do hợp các thửa đất số 302, 302a, 303 tờ bản đồ GPMB số 03 thành thửa 302 tờ bản đồ GPMB số 03 theo Văn bản số 446/UBND-TD ngày 23/6/2020 của UBND huyện V về việc giải quyết đơn của ông O. Cùng ngày, UBND huyện V ban hành Quyết định số 4272/QĐ-UBND phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông O với số tiền bổ sung 238.774.000đ do xác định lại diện tích đất ở nông thôn bị thu hồi và diện tích đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có nhà ở.

Không đồng ý với giá đất bồi thường, ông O khiếu nại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 4272/QĐ-UBND. Ngày 27/8/2021, Chủ tịch UBND huyện V ban hành Quyết định số 4335/QĐ-CT về việc giải quyết khiếu nại của ông O, với nội dung chấp nhận khiếu nại về việc đề nghị bồi thường giá đất ở tại thời điểm lập phương án bổ sung tháng 9/2020 đối với 200m² đất ở. Trên cơ sở Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của UBND huyện V về việc phê duyệt phương án giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường đối với hộ ông O, ngày 04/5/2022, UBND huyện V ban hành Quyết định số 2376/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường cho hộ ông Trần Văn O, với số tiền 1.133.000.000đ.

Tháng 5/2022, ông O làm đơn khiếu nại Báo cáo số 2404/BC-TNMT ngày 28/12/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V về việc giải quyết đơn của ông O, Văn bản số 32/UBND-TD ngày 11/01/2021 của UBND huyện V về việc trả lời nội dung 03 đề nghị của ông O, Thông báo số 369/TB-UBND ngày 18/9/2021 của UBND huyện V về việc giải quyết đề nghị nội dung 01 của ông O đề nghị được bổ sung 01 lần hạn mức đất ở 400m² cho nhiều thế hệ cùng chung sống trong 01 thửa đất ở. Ngày 25/5/2022, UBND huyện V ban hành Thông báo số 193/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại. Ngày 08/6/2022, ông O khiếu nại hành vi của UBND huyện V về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại. Ngày 21/6/2022, UBND huyện V thụ lý giải quyết khiếu nại, sau đó tiến hành quyết định giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại... và đã tổ chức đối thoại. Ngày 29/8/2022, Chủ tịch UBND huyện V ban hành Quyết định số 4759/QĐ-CT về việc giải quyết khiếu nại của ông O, với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông O.

Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, ngày 05/9/2022, ông O tiếp tục khiếu nại lần 2. Sau khi xét thấy đơn khiếu nại đủ điều kiện thụ lý và thuộc thẩm quyền giải quyết, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng

Ninh đã ban hành: Thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại, Quyết định về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại... và đã tổ chức đối thoại. Ngày 20/6/2023, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1671/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn O (lần 2), với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông O.

Như vậy: Quyết định thu hồi đất số 5595/QĐ-UBND ngày 19/11/2015, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 5596/QĐ-UBND ngày 19/11/2015, Quyết định thu hồi đất số 2036/QĐ-UBND ngày 16/6/2016, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 2040/QĐ-UBND ngày 16/6/2016, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 1991/QĐ-UBND ngày 24/4/2017, Quyết định số 2676/QĐ-UBND ngày 31/5/2017, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 2679/QĐ-UBND ngày 31/5/2017, Quyết định số 4271/QĐ-UBND ngày 29/9/2020, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 4272/QĐ-UBND ngày 29/9/2020, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 2376/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND huyện V; Quyết định giải quyết khiếu nại số 4335/QĐ-CT ngày 27/8/2021, Quyết định giải quyết khiếu nại số 4759/QĐ-CT ngày 29/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện V; Quyết định giải quyết khiếu nại số 1671/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 62, 66, 67, 69 Luật Đất đai năm 2013 và các Điều 27, 28, 29, 30, 31, 36, 37, 38, 39, 40, 41 của Luật Khiếu nại.

[2.2] Về nội dung quyết định bị khởi kiện và các quyết định hành chính liên quan.

[2.2.1] Thực hiện Dự án Cảng hàng không Quảng Ninh tại xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh (sau đổi tên thành dự án Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn theo hình thức BOT), UBND huyện V ban hành Thông báo số 286/TB-UBND ngày 30/7/2012 về chủ trương thu hồi đất để bồi thường GPMB; sau đó ban hành các quyết định thu hồi đất đối với hộ ông O gồm: Quyết định số 5595/QĐ-UBND ngày 19/11/2015; Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 16/6/2016; Quyết định số 2676/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 đình chính Quyết định số 2036/QĐ-UBND; Quyết định số 4271/QĐ-UBND ngày 29/9/2020; thu hồi 1.567,8m², trong đó đất ở nông thôn 600m², đất trồng cây lâu năm 12,8m², đất nuôi trồng thủy sản 955m², tại thửa đất số 302 tờ bản đồ GPMB số 03 tại thôn K1, xã Đ. Hộ ông O đã được bồi thường cụ thể như sau:

- Về diện tích đất, loại đất bồi thường: 200m² đất ở (được phê duyệt bồi thường tại Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 16/6/2016); 200m² đất ở (bổ sung theo Thông báo số 206/UBND-TD ngày 25/4/2020 của UBND huyện V:

được phê duyệt bồi thường tại Quyết định số 2676/QĐ-UBND ngày 31/5/2017); 200m² đất ở (bổ sung theo Văn bản số 446/UBND-TD ngày 23/6/2020 của UBND huyện V: được phê duyệt bồi thường tại Quyết định số 4272/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 và Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 04/5/2022); 12,8m² đất trồng cây lâu năm (được phê duyệt bồi thường tại Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 16/6/2016) và 955m² đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở (được phê duyệt bồi thường tại Quyết định số 4272/QĐ-UBND ngày 29/9/2020).

- Về công trình nằm trong ranh giới GPMB, xây dựng trước khi có thông báo thu hồi đất: Nhà ở cũ và công trình phụ xây dựng từ năm 1990 tại thời điểm xây dựng không vi phạm, không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Nhà ở mới và các công trình phụ trợ các công trình phụ (do hộ anh Trần Văn L là con trai ông O xây dựng trên phần diện tích đất của hộ ông O); xây dựng tháng 4/2012, tại thời điểm xây dựng không vi phạm, không bị lập biên bản vi phạm hành chính. UBND huyện V đã lập phương án bồi thường cho hộ ông L.

- Về chính sách tái định cư: Hộ ông O được bố trí 01 ô đất tái định cư, tuy nhiên hộ ông O nhận tiền, tự tìm đất tái định cư và hộ phụ chủ đủ điều kiện bồi thường 01 ô tái định cư phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định.

[2.2.2] Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất: Căn cứ vào Bản chứng nhận nhà đất của UBND xã Đ, xác định: Đất khu trại lợn cũ, hộ ông O khai phá, sử dụng ổn định từ năm 1990 sử dụng vào mục đích xây dựng nhà ở và công trình phụ trợ. Năm 1998, UBND huyện V lập quy hoạch tỷ lệ 1/500 cụm dân cư nông thôn thôn C1, xã Đ, phê duyệt ngày 02/4/1998. Ngày 06/6/1998, ông O được UBND huyện V cấp GCNQSDĐ số 504, diện tích 200m² đất ở, có thu tiền sử dụng đất. Ngày 25/4/2017, UBND huyện V có Thông báo 206/TB-UBND bổ sung thêm 400m² đất ONT cho hộ ông O. Diện tích đất chênh lên so với GCNQSDĐ tăng 1.367,8m²; nguyên nhân chênh lệch do lúc quy hoạch chỉ quy hoạch 200m² đất ở hộ ông O tự khai phá sử dụng ổn định từ năm 1990. Hiện trạng sử dụng đất đối với phần diện tích tăng: Gia đình xây dựng nhà ở, ao nuôi trồng thủy sản nước ngọt và trồng cây lâu năm. Ranh giới thửa đất không có tranh chấp với các hộ sử dụng đất liền kề, diện tích chênh lệch không do lấn, chiếm.

[2.2.3] Ngày 30/7/2012, UBND huyện V ban hành Thông báo thu hồi đất số 286/TB-UBND. Theo Bản chứng nhận, nhà đất của UBND xã Đ thể hiện: Tại thời điểm có thông báo thu hồi đất, trên thửa đất của hộ ông O có 03 thế hệ, 03 cặp vợ chồng cùng chung sống và sản xuất nông nghiệp, gồm: Hộ ông Trần Văn O, bà Dư Thị X1, anh Trần Văn L1, chị Nông Thị H2; hộ chị Trần Thị L2, cháu Trần Thị H3, cháu Trần Thị Quỳnh H4; hộ anh Trần Văn L, chị Diệp Thị

T1, cháu Trần Duy K2 và cháu Trần Diệu L3.

Ngày 16/6/2016, UBND huyện V ban hành Quyết định thu hồi đất số 2036/QĐ-UBND (được đính chính bởi Quyết định số 2676/QĐ-UBND ngày 31/5/2017) và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 2040/QĐ-UBND.

Quá trình thực hiện bồi thường GPMB, ngoài phần diện tích được bồi thường 200m² đất ở (đã được cấp GCNQSDĐ) hộ ông O được bổ sung 400m² đất ở và đã được phê duyệt phương án bồi thường. Đồng thời còn được bồi thường 12,8m² đất trồng cây lâu năm và 955m² đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở.

Theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Hộ gia đình ông O đã nhận tiền bồi thường và tự tìm đất tái định cư; còn đối với hộ phụ chủ là hộ anh Trần Văn L, chị Diệp Thị T1: Ngày 14/10/2016, hộ anh L, chị T1 đã tham gia bất thăm chọn vị trí ô đất tái định cư và được UBND huyện V phê duyệt kết quả trúng bất thăm ô đất tái định cư tại Quyết định số 4182/QĐ-UBND ngày 26/10/2016, ô đất số 25 lô C2 thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư, khu hành chính và hạ tầng xã hội phục vụ dự án GPMB Cảng hàng không Quảng Ninh, diện tích 250m². Như vậy, với phương án bồi thường nêu trên, quyền lợi của hộ ông O đã được đảm bảo.

[2.2.4] Ông O đề nghị được bổ sung 01 lần hạn mức đất ở 400m² theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quyết định số 4505/2007/QĐ-UBND ngày 05/12/2007 của UBND tỉnh Quảng Ninh, do trước khi có thông báo thu hồi đất, gia đình ông O đã có 03 thế hệ cùng chung sống trong 01 thửa đất ở; xét thấy:

Tại thời điểm lập phương án bồi thường năm 2015, năm 2016, Quyết định số 4505/2007/QĐ-UBND ngày 05/12/2007 đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Quyết định số 1768/2014/QĐ-UBND ngày 13/8/2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Về việc ban hành hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận đất ở, diện tích đất ở tối thiểu được tách thửa cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”. Quyết định số 1768/2014/QĐ-UBND không quy định nhiều cặp vợ chồng (hoặc nhiều thế hệ) thì được công nhận hai lần hạn mức đất ở.

Ông O cho rằng: Thông báo số 286/TB-UBND ngày 30/7/2012 về chủ trương thu hồi đất để thực hiện bồi thường dự án Cảng hàng không Quảng Ninh của UBND huyện V được ban hành theo quy định của Luật Đất đai năm 2003; các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2003 và Quyết định số 4505/2007/QĐ-UBND ngày 05/12/2007 của UBND tỉnh Quảng Ninh. Do UBND huyện V chậm trễ trong việc thu hồi đất và lập phương án bồi thường, hỗ trợ; đã vi phạm về thời hạn; cho đến năm 2015, 2016 mới ban hành Quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường và áp dụng quy định của Luật Đất đai năm 2013. Vì vậy, ông O đề nghị phải áp dụng Luật Đất

đai năm 2003 và Quyết định số 4505/2007/QĐ-UBND ngày 05/12/2007. Tuy nhiên: Căn cứ khoản 6 Điều 210 (Điều khoản chuyển tiếp) của Luật Đất đai năm 2013 thì UBND huyện V khi ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013 là đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: UBND huyện V ban hành các quyết định thu hồi đất và các quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, Quyết định giải quyết khiếu nại số 1671/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh giải quyết không chấp nhận khiếu nại của ông O về nội dung đề nghị được bồi thường bổ sung thêm 01 lần hạn mức đất ở 400m² là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm ông O không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông O là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn O và giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở, được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên ông Trần Văn O phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Văn O; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2024/HC-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Về án phí: Ông Trần Văn O phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng, được đối trừ theo Biên lai thu tạm ứng án phí đã nộp số 0005810 ngày 10/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

**Lê Thị Thúy Bình
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN**

Phan Thị Vân Hương

Hồ Sỹ Hưng

Lê Thị Thúy Bình